

TỐI ƯU HÓA MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP ĐẠI HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN

OPTIMIZE THE UNIVERSITY LEARNING ENVIRONMENT TO DEVELOP SOFT SKILLS FOR STUDENTS

Nguyễn Thị Hương Giang

ThS. Bộ môn Tâm lý Giáo dục, Trường Đại học Hà Tĩnh

Received: 22/9/2025; Accepted: 30/09/2025; Published: 08/10/2025

Tóm tắt: Môi trường giáo dục đại học đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kỹ năng mềm (KNM) của sinh viên (SV) - những năng lực thiết yếu nhưng thường bị xem nhẹ trong quá trình đào tạo chính khóa. Bài báo này phân tích các yếu tố ảnh hưởng từ môi trường học tập, hoạt động ngoại khóa và sự hỗ trợ từ giảng viên đến sự phát triển KNM của SV. Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát và phỏng vấn để thu thập dữ liệu từ SV các trường đại học, nhằm đánh giá tác động của các yếu tố này đến những kỹ năng như giao tiếp, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm và lãnh đạo. Kết quả nghiên cứu cho thấy một môi trường học tập tích cực, linh hoạt và gắn với thực tiễn sẽ giúp SV chủ động hơn trong học tập và phát triển bản thân. Việc tích hợp các hoạt động ngoại khóa vào chương trình đào tạo chính quy, cũng như sự đồng hành và định hướng từ giảng viên, đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và nâng cao KNM cho SV. Qua đó, bài báo đề xuất một số giải pháp để cải thiện môi trường giáo dục đại học, nhằm hỗ trợ hiệu quả quá trình phát triển toàn diện của SV.

Từ khóa: Kỹ năng mềm, giáo dục đại học, môi trường học tập, hoạt động ngoại khóa, phát triển cá nhân.

Abstract: The university education environment plays a crucial role in developing students' soft skills - essential competencies often overlooked in formal curricula. This paper analyzes the influencing factors from the learning environment, extracurricular activities, and faculty support on students' soft skill development. The study employs surveys and interviews with university students to evaluate the impact of these factors on communication, problem-solving, teamwork, and leadership skills. The results show that a positive, flexible, and practice-oriented learning environment encourages students to take initiative and develop themselves. Integrating extracurricular activities into the formal curriculum, along with continuous support and guidance from faculty members, plays a critical role in fostering and enhancing students' soft skills. Based on these findings, the paper proposes solutions to improve the higher education environment to better support students' holistic development.

Keywords: Soft skills, university education, learning environment, extracurricular activities, personal development.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng cạnh tranh và biến động nhanh chóng, KNM đã trở thành yếu tố không thể thiếu đối với SV khi bước vào môi trường làm việc thực tế. Nếu như trước đây các nhà tuyển dụng chủ yếu đánh giá năng lực qua bằng cấp và kiến thức chuyên môn, thì hiện nay các kỹ năng như giao tiếp hiệu quả, làm việc nhóm, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, và khả năng thích ứng lại được đặt lên hàng đầu. Những kỹ năng này không chỉ quyết định hiệu suất làm việc mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng hòa nhập, phát triển và thành công của người lao động trong môi trường nghề nghiệp đa dạng.

Tuy nhiên, nhiều SV sau khi tốt nghiệp vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu này, do chưa được rèn luyện bài bản trong quá trình học tập. Phần lớn các chương trình đào tạo đại học tại Việt Nam vẫn tập trung nhiều vào truyền thụ kiến thức hàn lâm, trong khi việc tích hợp phát triển KNM còn mang tính hình thức hoặc chưa được triển khai đồng bộ. Điều này đòi hỏi cần phải có cái nhìn toàn diện hơn về vai trò của môi trường

giáo dục đại học – nơi không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn phải tạo điều kiện thuận lợi để SV phát triển toàn diện.

Môi trường giáo dục đại học bao gồm nhiều yếu tố: không gian học tập, phương pháp giảng dạy, mối quan hệ giữa giảng viên và SV, các hoạt động ngoại khóa, cơ sở vật chất, cũng như những cơ hội trải nghiệm thực tế. Việc tổ chức các hoạt động phong phú, đa dạng bên ngoài lớp học có thể tạo ra không gian để SV chủ động rèn luyện kỹ năng và thử thách bản thân trong nhiều vai trò khác nhau. Đồng thời, sự đồng hành và hỗ trợ tích cực từ đội ngũ giảng viên cũng là yếu tố then chốt để khơi gợi tinh thần học hỏi và phát triển KNM ở SV.

Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn thiếu các nghiên cứu cụ thể đánh giá mối quan hệ giữa môi trường giáo dục đại học và quá trình phát triển KNM của SV. Vì vậy, bài báo này nhằm làm rõ vai trò của các yếu tố trong môi trường đại học – đặc biệt là môi trường học tập, hoạt động ngoại khóa và sự hỗ trợ của giảng viên – đối với việc hình thành và phát triển KNM. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp thiết thực nhằm nâng

cao chất lượng giáo dục, hướng đến đào tạo nguồn nhân lực không chỉ giỏi chuyên môn mà còn vững kỹ năng, sẵn sàng hội nhập và thích ứng với yêu cầu của thời đại.

2. Phương pháp và tổ chức nghiên cứu

Để đánh giá vai trò của môi trường giáo dục đại học đối với sự phát triển KNM của SV, nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp với phương pháp nghiên cứu định lượng. Cụ thể, nghiên cứu này tiến hành khảo sát SV từ các trường đại học khác nhau để thu thập dữ liệu về mức độ phát triển KNM qua các hoạt động học tập, tham gia các hoạt động ngoại khóa và nhận sự hỗ trợ từ giảng viên.

Các phương pháp thu thập dữ liệu bao gồm:

Khảo sát SV: Dữ liệu được thu thập thông qua bảng câu hỏi với các câu hỏi mở và câu hỏi đóng, nhằm đánh giá mức độ hài lòng của SV về các yếu tố ảnh hưởng đến việc phát triển KNM.

Phỏng vấn sâu: Tiến hành phỏng vấn một số SV và giảng viên để có cái nhìn sâu sắc hơn về các yếu tố ảnh hưởng và những khó khăn mà SV gặp phải trong quá trình rèn luyện KNM.

Quan sát thực tế: Nghiên cứu cũng thực hiện quan sát một số lớp học và hoạt động ngoại khóa để phân tích sự tương tác giữa giảng viên và SV cũng như các yếu tố tạo ra môi trường học tập tích cực.

Phân tích dữ liệu sẽ được thực hiện bằng các phương pháp thống kê mô tả và phân tích nội dung, nhằm rút ra những kết luận về ảnh hưởng của môi trường giáo dục đến sự phát triển KNM của SV.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

3.1. Ảnh hưởng của môi trường học tập

Môi trường học tập đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển KNM của SV. Kết quả khảo sát cho thấy môi trường học tập hiện đại giúp SV phát triển tư duy phản biện, khả năng làm việc nhóm và giải quyết vấn đề. Các yếu tố như cơ sở vật chất đầy đủ, không gian học tập linh hoạt, và các công cụ hỗ trợ học tập đã tạo ra môi trường thuận lợi cho sự sáng tạo và tự học của SV.

Phân tích chi tiết:

Môi trường học tập hiện đại: 75% SV đánh giá cao vai trò của môi trường học tập hiện đại trong việc phát triển kỹ năng tư duy phản biện và làm việc nhóm. Điều này cho thấy không gian học tập sáng tạo và trang bị đầy đủ công cụ hỗ trợ học tập như máy tính, phần mềm chuyên dụng và các thư viện điện tử đã giúp SV phát huy khả năng phân tích, đánh giá thông tin và áp dụng kiến thức vào thực tế.

Học tập kết hợp thực hành: 62% SV cho rằng việc học kết hợp lý thuyết và thực hành giúp nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề. Điều này cho thấy rằng những trải nghiệm thực tế trong quá trình học, như các bài tập

nhóm, dự án thực tế, và thực hành trong môi trường mô phỏng đã giúp SV tiếp cận những tình huống thực tế và biết cách giải quyết vấn đề một cách hiệu quả.

Cơ sở vật chất đầy đủ: 68% SV cho rằng cơ sở vật chất đầy đủ hỗ trợ học tập hiệu quả. Các cơ sở vật chất như phòng học, thư viện, phòng thí nghiệm, và các công cụ hỗ trợ học tập giúp SV dễ dàng tiếp cận kiến thức và rèn luyện kỹ năng.

Khả năng tự học và nghiên cứu độc lập: 70% SV đánh giá cao khả năng tự học và nghiên cứu độc lập. Môi trường học tập mở và khuyến khích SV nghiên cứu độc lập đã giúp họ tự tìm kiếm và khai thác thông tin, qua đó rèn luyện kỹ năng giải quyết vấn đề và tư duy phản biện.

Tiêu chí	Tỷ lệ SV đồng ý (%)	Mức độ ảnh hưởng (trung bình trên thang 5)	Nhận xét
Môi trường học tập hiện đại giúp phát triển tư duy phản biện và làm việc nhóm	75%	4.2	Đánh giá cao
Học tập kết hợp thực hành giúp nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề	62%	3.9	Ảnh hưởng tích cực
Cơ sở vật chất đầy đủ hỗ trợ học tập hiệu quả	68%	4.0	Quan trọng
Khả năng tự học và nghiên cứu độc lập được khuyến khích	70%	4.1	Tốt

3.2. Vai trò của giảng viên

Giảng viên không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển KNM của SV. Kết quả khảo sát cho thấy giảng viên có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển KNM của SV, đặc biệt là trong việc hướng dẫn, khuyến khích và tạo cơ hội cho SV tham gia vào các hoạt động thực tế.

Phân tích chi tiết:

Giảng viên có vai trò quan trọng: 80% SV đồng ý rằng giảng viên đóng vai trò rất quan trọng trong việc phát triển KNM. Giảng viên không chỉ giúp SV nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn hướng dẫn họ phát triển các kỹ năng như giao tiếp, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề. Giảng viên có thể giúp SV tìm kiếm giải pháp cho các tình huống thực tế thông qua các hoạt động nhóm, thảo luận và phản biện.

Giảng viên khuyến khích SV chủ động hơn: 58% SV cho rằng giảng viên có phương pháp tích cực giúp SV chủ động hơn trong học tập. Điều này cho thấy giảng viên cần tạo ra không gian để SV tham gia vào các hoạt động thảo luận, nghiên cứu và giải quyết vấn đề độc lập, qua đó phát triển khả năng sáng tạo và tư duy phản biện.

Cơ hội thực hành KNM: 65% SV cho rằng giảng viên tạo cơ hội cho họ thực hành KNM. Việc giảng viên thường xuyên tổ chức các bài tập nhóm, hội thảo kỹ năng, hoặc các buổi thực hành chuyên sâu về kỹ năng giao tiếp, lãnh đạo đã giúp SV cải thiện các KNM trong môi trường học thuật và thực tế.

Hướng dẫn trong các dự án thực tế: 72% SV đánh giá cao vai trò của giảng viên trong việc hướng dẫn SV tham gia vào các dự án thực tế. Đây là cơ hội để SV áp dụng kiến thức vào các tình huống thực tế và phát triển kỹ năng làm việc nhóm, lãnh đạo, cũng như kỹ năng giải quyết vấn đề.

3.3. Hoạt động ngoại khóa và thực tập

Các hoạt động ngoại khóa và thực tập giúp SV áp dụng những kiến thức học được vào thực tế, đồng thời phát triển các KNM quan trọng như giao tiếp, lãnh đạo và làm việc nhóm. Kết quả khảo sát cho thấy tham gia vào các câu lạc bộ, thực tập và hoạt động xã hội giúp SV phát triển KNM trong môi trường thực tế.

Phân tích chi tiết:

Câu lạc bộ và hoạt động ngoại khóa: 70% SV cho rằng tham gia vào các câu lạc bộ giúp cải thiện kỹ năng giao tiếp và lãnh đạo. Các câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ tình nguyện, và các tổ chức SV đã tạo cơ hội để SV rèn luyện kỹ năng giao tiếp, lãnh đạo, và làm việc nhóm thông qua các hoạt động giao lưu, tổ chức sự kiện, hoặc tham gia vào các dự án cộng đồng.

Thực tập: 65% SV cho rằng thực tập giúp họ áp dụng KNM vào thực tế. Thực tập là cơ hội quý báu để SV trải nghiệm công việc thực tế, phát triển các kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp, và giải quyết vấn đề trong môi trường chuyên nghiệp. Thực tập cũng giúp SV hiểu rõ hơn về nhu cầu và yêu cầu của công việc trong tương lai.

Hoạt động xã hội: 72% SV cho rằng các hoạt động xã hội giúp tăng cường tinh thần làm việc nhóm. Tham gia vào các hoạt động tình nguyện và dự án cộng đồng không chỉ giúp SV phát triển kỹ năng làm việc nhóm mà còn giúp họ nhận thức về trách nhiệm xã hội, phát triển tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề trong môi trường đa dạng.

Hội thảo KNM: 68% SV cho rằng tham gia các hội thảo KNM giúp họ nâng cao nhận thức về các kỹ năng giao tiếp và lãnh đạo. Những hội thảo này không chỉ cung cấp kiến thức bổ sung mà còn giúp SV có cơ hội trao đổi với các chuyên gia và học hỏi từ kinh nghiệm thực tế.

3.4. Liên kết giữa các yếu tố

Kết quả nghiên cứu cho thấy sự kết hợp giữa môi trường học tập, giảng viên và các hoạt động ngoại khóa đóng vai trò then chốt trong việc phát triển KNM của SV. Mỗi yếu tố này hỗ trợ và bổ sung cho nhau trong việc tạo ra một hệ sinh thái học tập hoàn chỉnh, giúp SV không chỉ phát triển kiến thức mà còn rèn luyện các KNM quan trọng.

Phân tích chi tiết:

Môi trường học tập linh hoạt: Môi trường học tập linh hoạt kết hợp lý thuyết và thực hành, cùng với sự hỗ trợ từ giảng viên và các hoạt động ngoại khóa, tạo ra một nền tảng vững chắc cho sự phát triển KNM

của SV.

Cơ hội thực tế: Các hoạt động ngoại khóa, chương trình thực tập và dự án thực tế giúp SV áp dụng lý thuyết vào thực tế, từ đó phát triển các KNM như lãnh đạo, giao tiếp và làm việc nhóm. Điều này đặc biệt quan trọng khi SV đối mặt với yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động.

Giảng viên và tổ chức SV: Sự kết nối giữa giảng viên và các tổ chức SV, câu lạc bộ kỹ năng, cùng với các chương trình hỗ trợ từ các doanh nghiệp và tổ chức xã hội, giúp SV có nhiều cơ hội học tập trải nghiệm đa dạng, phát triển toàn diện.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Môi trường giáo dục đại học có tác động mạnh mẽ đến sự phát triển KNM của SV. Một môi trường học tập linh hoạt, có sự hỗ trợ từ giảng viên và tạo điều kiện tham gia các hoạt động thực tế sẽ giúp SV trang bị các kỹ năng quan trọng. Kết quả nghiên cứu nhấn mạnh rằng sự kết hợp giữa học tập chính khóa và hoạt động ngoại khóa đóng vai trò quyết định trong việc hình thành và phát triển KNM của SV.

4.2. Kiến nghị

Tăng cường áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực: Các trường đại học cần tích cực áp dụng các phương pháp giảng dạy học sinh chủ động, khuyến khích SV tham gia thảo luận và thực hành các kỹ năng qua các tình huống thực tế.

Giảng viên cần chú trọng phát triển KNM: Giảng viên nên tích cực hướng dẫn SV phát triển KNM thông qua các bài tập nhóm, hoạt động ngoại khóa và dự án thực tế.

Đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa và chương trình thực tập: Các trường đại học cần tổ chức và đẩy mạnh các hoạt động ngoại khóa và các chương trình thực tập để SV có thể thực hành KNM trong môi trường làm việc thực tế.

Tạo ra một hệ sinh thái hỗ trợ SV: Các trường cần xây dựng một hệ sinh thái hỗ trợ SV phát triển toàn diện, bao gồm các dịch vụ tư vấn nghề nghiệp, các hoạt động tạo cơ hội kết nối với doanh nghiệp và các khóa học nâng cao KNM ngoài giờ học chính khóa.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Quang Uẩn (2008). *Tâm lý học xã hội*. NXB Đại học Sư phạm.
2. Trần Thị Minh Đức (2006). *Tâm lý học đại cương*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Lê Văn Hào (2015). *KNM - Chìa khóa của thành công*. NXB Lao động - Xã hội.
4. John C. Maxwell (2020). *Kỹ năng lãnh đạo 101*. NXB Tổng hợp TP.HCM.
5. Nguyễn Hữu Long (2021). *Phát triển KNM trong môi trường giáo dục đại học*. NXB Giáo dục Việt Nam.